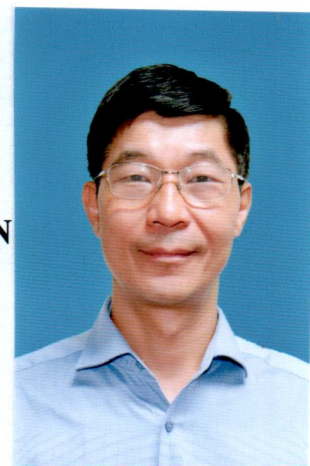


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Huyết học - Truyền máu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN NGỌC QUÊ**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 53, Nhà C4 Tập thể Quân đội Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Căn hộ 53, Nhà C4 Tập thể Quân đội Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại di động: 0913.996.568

E-mail: drque72@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/1996 đến tháng 7/1997: Học viên chuyên khoa định hướng Huyết học – Truyền máu, Viện Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai;

- Từ tháng 08/1997 đến tháng 07/2001: Bác sỹ tại Viện Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai;

- Từ tháng 07/2001 đến tháng 12/2003: Phó phòng Vận động Hiến máu, Viện Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai;

- Từ tháng 10/2001 đến tháng 12/2003: Học viên Cao học K10, Chuyên ngành Huyết học – Truyền máu, Trường Đại học Y Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 01/2004 đến tháng 4/2004: Bác sỹ Phòng Miễn dịch Huyết học tại Viện Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai;
- Từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2006: Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Đối ngoại, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Từ tháng 02/2006 đến tháng 03/2013: Trưởng khoa Hiến máu và Thành phần máu, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Từ tháng 11/2007 đến tháng 05/2013: Nghiên cứu sinh Khóa 26 Trường Đại học Y Hà Nội;
- Từ tháng 03/2012 đến tháng 12/2016: Phó Giám đốc Trung tâm/Ngân hàng Tế bào gốc, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Từ tháng 12/2016 đến tháng 03/2022: Giám đốc Ngân hàng Tế bào gốc, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Từ tháng 04/2018 đến tháng 3/2022: Phó Giám đốc Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Từ tháng 03/2022 đến nay: Giám đốc Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Từ tháng 03/2023 đến nay: Chánh Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Máu Quốc gia, Chánh Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Cơ quan công tác hiện nay: Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương;
- Địa chỉ cơ quan: Số 05 phố Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội;
- Điện thoại cơ quan: (024) 3868 5582
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:
 - + Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc gia Hà Nội;
 - + Trường Đại học Y Hà Nội;
 - + Trường Đại học Y tế Công cộng;
 - + Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

8. Đã nghỉ hưu: Không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y tế Công cộng.

9. Trình độ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng Đại học ngày 23 tháng 11 năm 1996; Số hiệu bằng: B02637, số vào sổ 234; Ngành: Y khoa; Chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 13 tháng 5 năm 2004; Số bằng: 0477, N⁰.A 010393; Ngành: Y học; Chuyên ngành: Huyết học – Truyền máu; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27 tháng 5 năm 2013; Số hiệu: 002617, số vào sổ 00165; Ngành: Y học; Chuyên ngành: Truyền máu; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ngành: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu công nghệ, phương pháp đảm bảo an toàn truyền máu.
- Nghiên cứu tạo nguồn tế bào gốc ứng dụng trong ghép điều trị bệnh máu ác tính và một số bệnh lý khác.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong đánh giá tế bào gốc và hòa hợp ghép.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tham gia hướng dẫn 15 học viên, trong đó có 02 nghiên cứu sinh, 13 học viên cao học/bác sĩ chuyên khoa II, cụ thể:

- + Nghiên cứu sinh: hướng dẫn phụ 02 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ;
- + Học viên cao học/bác sĩ chuyên khoa II: hướng dẫn 13 HVCH/CK2 bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2, trong đó hướng dẫn chính 10 học viên, hướng dẫn phụ 03 học viên.

- Đã hoàn thành 09 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

- + Tham gia thành viên 02 đề tài cấp Nhà nước (trong đó thư ký 01 đề tài);
- + Thành viên 02 đề tài cấp Bộ;
- + Chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố 94 bài báo khoa học:

- + Bài báo quốc tế: công bố 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó tác giả chính 03 bài báo, đồng tác giả 03 bài báo.
- + Bài báo trong nước: công bố 88 bài báo trên các tạp chí khoa học, trong đó tác giả chính 48 bài báo, đồng tác giả 40 bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương Lao động hạng 3 năm 2016.
- Danh hiệu: Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2017; Danh hiệu Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2011; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 03 năm cấp Bộ (2011, 2017, 2021), 18 năm cấp cơ sở (2005 - 2012; 2014 - 2023).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Kỷ niệm chương: Vì sức khỏe nhân dân năm 2019; Vì sự nghiệp Chữ thập Đỏ Việt Nam năm 2011; Vì thế hệ trẻ của Trung ương Đoàn năm 2006.

- Bằng khen: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010; Bằng khen Bộ Y tế, Công đoàn Y tế Việt Nam, Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS HCM, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam...

- Giải Nhất lĩnh vực Y Dược của Giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm 2016 cho “Cụm công trình nghiên cứu, ứng dụng tế bào gốc trong điều trị bệnh máu”.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị;

- Nghiêm túc chấp hành đầy đủ các nội quy, quy định và phân công trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác khám chữa bệnh; tham gia góp ý, nâng cao chất lượng chương trình, công tác đào tạo của Bộ môn, Nhà trường và Viện/Bệnh viện;

- Quan hệ tốt, đúng mực, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với đồng nghiệp, học viên, sinh viên; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết trong giảng dạy, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy được giao;

- Tích cực trau dồi kiến thức, học tập và rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm 09 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					32		32/32/135
2	2017-2018					56		56/56/135
3	2018-2019		2	1		111,5	35,5	147/205,5/135
4	2019-2020					112	32	144/144/135
5	2020-2021			3		99	18	117/175,3/135
03 năm học cuối								
6	2021-2022			1		54,8	34	88,8/138,8/135

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
7	2022-2023			1		124,6	55	179,6/229,6/135
8	2023-2024					119	55	174/174/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội; Số hiệu: BA011776, số vào sổ D23 0775; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Tham gia hướng dẫn tổng số 15 học viên, trong đó có 02 nghiên cứu sinh (hướng dẫn phụ), 13 học viên cao học/bác sỹ chuyên khoa II (hướng dẫn chính 10 học viên, hướng dẫn phụ 03 học viên), cụ thể:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày tháng năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NC S	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
Nghiên cứu sinh								
1	Nguyễn Bá Khanh	x			x	2016-2019	Đại học Y Hà Nội	15/10/2021
2	Đặng Thị Thu Hằng	x			x	2016-2019	Đại học Y Hà Nội	06/05/2021
Học viên cao học/Chuyên khoa II								
3	Trần Thị Thuý Lan		x	x		2021-2023	Đại học Y tế Công cộng	25/01/2024
4	Nguyễn Thị Dinh		x		x	2020-2022	Đại học Thăng Long	28/06/2023
5	Lưu Thị Tố Uyên		x	x		2021-2023	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
6	Hoàng Nhật Lệ		x	x		2020-2022	Đại học Y tế Công cộng	10/03/2023
7	Hà Thị Thanh Huyền		x	x		2020-2022	Đại học Y Hà Nội	17/01/2023
8	Lý Anh Huy		x		x	2020-2022	Đại học Y tế Công cộng	28/12/2022
9	Đào Thị Việt Anh		x	x		2018-2020	Đại học Y Hà Nội	11/01/2021
10	Đỗ Văn Dũng		x		x	2018-2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
11	Đinh Thị Thu Hiền		x	x		2018-2020	Đại học Y Hà Nội	09/07/2021

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày tháng năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NC S	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
12	Trần Đăng Khôi		x	x		2017-2019	Đại học Thăng Long	06/03/2020
13	Vũ Thu Huyền		x	x		2017-2019	Đại học Bách khoa Hà Nội	30/12/2019
14	Lê Xuân Thịnh		x	x		2015-2017	Đại học Khoa học tự nhiên	10/04/2018
15	Nguyễn Thị Xuân		x	x		2016-2018	Đại học Y Hà Nội	03/12/2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Không

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Tham gia 09 đề tài NCKH cấp cơ sở trở lên, trong đó: tham gia thư ký 01 đề tài và thành viên 01 đề tài cấp Nhà nước; thành viên 02 đề tài cấp Bộ; chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK/TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày, tháng, năm nghiệm thu/kết quả
Sau khi được công nhận PGS/TS					
ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC/ CẤP BỘ					
1	Nghiên cứu xây dựng nguồn người hiến máu dự bị ổn định, bền vững cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Thành viên	Cấp bộ (Số 2015-64-712/KQNC)	2012-2015	23/10/2015
2	Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc tạo máu từ người hiến tặng điều trị một số bệnh cơ quan tạo máu	Thành viên	Nhà nước (Số 2015-64-916/KQNC)	2012-2015	25/12/2015
3	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc máu dây rốn cộng đồng trong điều trị một số bệnh máu và cơ quan tạo máu	Thư ký	Nhà nước (Số 2021-64-028/KQNC)	2016-2020	19/01/2021
4	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất sinh phẩm phục vụ công tác kiểm chuẩn xét nghiệm truyền máu	Thành viên	Cấp Bộ (Số 2023-64-1587/NS-KQNC)	2020-2023	07/11/2023
ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ					
5	Nghiên cứu đánh giá kỹ thuật nhuộm xanh trypan và flow cytometry trong xác định tỷ lệ tế bào sống chết trước và sau rã đông trong lưu trữ, bảo quản tế bào gốc	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 07/2014/CN-HHTM ngày 29/7/2014)	2012-2014	29/07/2014 Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK/TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày, tháng, năm nghiệm thu/kết quả
6	Đánh giá kết quả phân lập tế bào gốc máu dây rốn bằng phương pháp thủ công và bằng hệ thống tự động Sepax	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 29/2014/CN-HHTM ngày 21/8/2014)	2012-2014	21/08/2014 Đạt
7	Nghiên cứu khả năng tìm kiếm nguồn tế bào gốc phù hợp ghép cho bệnh nhân thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014 - 2016	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 689/QĐ-HHTM ngày 19/5/2017)	2016-2017	19/05/2017 Đạt
8	Nghiên cứu kết quả nuôi cấy tạo cụm tế bào cho các đơn vị tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn từ 2014 - 2019	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 1773/QĐ-HHTM ngày 13/9/2019)	2014 - 2019	13/09/2019 Đạt
9	Tình hình tiếp nhận máu và một số thay đổi trong cơ cấu người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 2483/QĐ-HHTM ngày 4/12/2020)	2020	04/12/2020 Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Công bố 94 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo quốc tế (tác giả chính 03 bài báo, đồng tác giả 03 bài báo); 88 bài báo trong nước (tác giả chính 48 bài báo, đồng tác giả 40 bài báo)

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
Bài báo quốc tế								
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								
1	Cost and effectiveness comparison of two methods for screening potential blood donors for anaemia in Vietnam DOI:10.1111/j.1365-3148.2010.01058.x	4		Transfusion Medicine/ ISSN 1365-3148	Pubmed IF 1.140 (2011) Q3		21 158-65	2011
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
2	The Link between HLA-B Alleles and Causative Drugs in Vietnamese Patients with Stevens-Johnson Syndrome/Toxic Epidermal Necrolysis <i>DOI: https://doi.org/10.3889/oamjms.2020.4906</i>	11		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences/ ISSN 1857-9655	Scopus 2014-2022 IF 1.08 (2020) Q3		8(B) 395-400	2020
3	Predominant HLA Alleles and Haplotypes in Mild Adverse Drug Reactions Caused by Allopurinol in Vietnamese Patients with Gout <i>DOI: 10.3390/diagnostics11091611</i>	12		Diagnostics ISSN 2075-4418	Scopus IF: 3.9 (2021) Q2		11(9) 1611	2021
4	Allele and Haplotype Frequencies of HLA-A, -B, -C, and -DRB1 Genes in 3,750 Cord Blood Units From a Kinh Vietnamese Population <i>DOI: 10.3389/fimmu.2022.875283</i>	8	X	Frontiers in Immunology ISSN 1664-3224	Scopus IF: 7.3 (2022) Q1		Volume 13-2022	2022
5	Frequency and distribution of HLA-DQB1 alleles from 2076 cord blood samples of the Vietnamese cohort <i>DOI: 10.1111/iji.12592</i>	6	X	International Journal of Immunogenetics ISSN 1744-313X, 1744-3121	Scopus IF: 2.2 (2022) Q3		49(5) 340-344	2022
6	HLA haploidentical related and haploidentical unrelated matches between the blood-related disease recipients and the donors in Vietnamese population <i>https://doi.org/10.1016/j.genrep.2024.101923</i>	6	X	Gene Report (Elsevier)/ ISSN 2452-0144	Scopus IF: 1.3 (2022) Q4		Volume 35, Article 101923	2024
Bài báo trong nước								
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								
7	Kết quả nghiên cứu xây dựng mô hình: Điểm hiến máu nhân đạo cố định, thường xuyên và an toàn tại cộng đồng	10		Y học Thực hành/ ISSN 0866-7241			497 180-184	2004
8	Tình hình sinh viên cho máu tại Viện Huyết học - Truyền máu trong 5 năm (1998-2003) và tỷ lệ nhiễm HIV, HBV, HCV	7	X	Y học Thực hành/ ISSN 0866-7241			497 191-193	2004
9	Khảo sát thực trạng về người cho máu chuyên nghiệp tại các bệnh viện ở Hà Nội	4		Y học Thực hành/ ISSN 0866-7241			497 205-209	2004
10	Bước đầu đánh giá một số chỉ số thu gom khối tiêu cầu từ một người cho tách bằng máy tự động Haemonetics MCS	4		Y học Thực hành/ ISSN 0866-7241			545 332-333	2006

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
11	Nghiên cứu xây dựng và duy trì nguồn người hiến máu có nhóm máu RhD(-) tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			344 (2) 679-685	2008
12	Nghiên cứu đặc điểm nhóm máu hệ ABO, Rh(D) của các thành viên trong ba gia đình có nhóm máu Rh(D) âm	2	X	Nghiên cứu Y học/ ISSN: 0868-202X			63 (4) 71-76	2009
13	Nghiên cứu tình hình trì hoãn người hiến máu tình nguyện tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	3		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			373 365-369	2010
14	Nghiên cứu hiệu quả sản xuất 2 khối tiêu cầu từ một người hiến máu bằng máy tách tự động Trima tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			373 384-388	2010
15	Nghiên cứu về các yếu tố nguy cơ lây nhiễm HBV ở người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			373 388-394	2010
16	Đánh giá bước đầu hiệu quả gạn tách bạch cầu cho bệnh nhân có số lượng bạch cầu cao bằng máy Cobe Spectra tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			373 395-400	2010
17	Nghiên cứu kháng nguyên nhóm máu ngoài hệ ABO của người hiến máu để xây dựng Panel hồng cầu, ngân hàng người hiến máu có nhóm máu hiếm tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			373 404-408	2010
18	Tình hình phát hiện và tuyển chọn người hiến máu có nhóm máu hiếm tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			373 506-511	2010
19	Nghiên cứu kết quả thực hiện kỹ thuật xét nghiệm sàng lọc HBsAg kit nhanh cho người hiến máu tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			396 48-54	2012
20	Khảo sát thực trạng nhận thức, thái độ, hành vi của người hiến máu về nhóm máu hiếm	7		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			396 342-347	2012
21	Nghiên cứu kháng nguyên, kiểu hình của hệ nhóm máu KELL, DUFFY VÀ MNS ở người hiến máu tình nguyện để xây dựng ngân hàng máu hiếm	3		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			396 464-469	2012
22	Nghiên cứu kháng nguyên, kiểu hình của hệ nhóm máu Rh ở nhóm máu hiếm để xây dựng ngân hàng máu hiếm tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương (2009 - 2010)	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			396 493-498	2012
23	Kết quả gạn tách tiêu cầu bằng máy tách thành phần máu tự động TRIMA và COMTEC	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			396 541-545	2012

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								
24	Nghiên cứu kết quả thu thập khối tế bào gốc máu ngoại vi dùng điều trị một số bệnh máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			405 138- 144	2013
25	Một số nhận xét bước đầu kết quả thu thập, xử lý, lưu trữ và ứng dụng tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	8	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			405 166- 171	2013
26	Tình hình tiếp nhận máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương từ năm 2009-2013	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			423 15-20	2014
27	Nghiên cứu kết quả rã đông tế bào gốc máu ngoại vi cho điều trị ghép tủy tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			423 27-31	2014
28	Nghiên cứu áp dụng quy trình xử lý, bảo quản và lưu trữ khối tế bào gốc từ máu ngoại vi tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			423 74-79	2014
29	Kết quả nghiên cứu áp dụng quy trình thu thập và xử lý máu dây rốn tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			423 109- 114	2014
30	Nghiên cứu kháng nguyên, kiểu hình của hệ nhóm máu Duffy, MNS, P1PK ở một số đối tượng người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	2		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			423 663- 666	2014
31	Bước đầu ứng dụng kỹ thuật xét nghiệm HLA trước sinh bằng tế bào ối trong tìm kiếm nguồn tế bào gốc để ghép cho bệnh nhân Thalassemia	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V - V1868			429 195- 200	2015
32	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng máu dây rốn thu thập tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V - V1868			429 250- 256	2015
33	Khảo sát nhận thức, thái độ, thực hành của phụ nữ mang thai về hiến máu dây rốn năm 2015	6		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V - V1868			429 281- 287	2015
34	Tình hình thu thập, xử lý và lưu trữ tế bào gốc từ máu ngoại vi tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 2006 – 3/2015	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V - V1868			429 319- 324	2015
35	Thành công bước đầu trong xây dựng ngân hàng tế bào gốc máu dây rốn cộng đồng ở Việt Nam	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V - V1868			429 338- 344	2015
36	Nghiên cứu một số điều kiện ảnh hưởng đến tỷ lệ sống của tế bào có nhân trong khối tế bào gốc máu ngoại vi	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V - V1868			429 371- 376	2015

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
37	Bước đầu nghiên cứu kết quả và một số yếu tố liên quan đến khả năng tạo cụm tế bào của mẫu máu dây rốn lưu trữ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	5	X	Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			19(4) 257-261	2015
38	Tình hình phát hiện trẻ mắc Thalassemia qua sàng lọc máu dây rốn thu thập và lưu giữ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014-2015	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			434 100-106	2015
39	Nghiên cứu tìm kiếm nguồn tế bào gốc ghép cho bệnh nhân Thalassemia bằng kỹ thuật xét nghiệm HLA tế bào ôi tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014-2015	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			434 121-126	2015
40	Nghiên cứu một số chỉ số xét nghiệm huyết học máu dây rốn của trẻ sơ sinh lưu giữ tế bào gốc tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			446 527-534	2016
41	Nghiên cứu đặc điểm HLA của bệnh nhân có chỉ định ghép tế bào gốc tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn từ 2014-2016	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			446 541-548	2016
42	Nghiên cứu kết quả gạn tách tế bào gốc máu ngoại vi tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2012-2015	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			446 549-555	2016
43	Nghiên cứu hiệu quả xử lý máu dây rốn tại Ngân hàng tế bào gốc máu dây rốn, Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			446 567-574	2016
44	Nghiên cứu đặc điểm HLA của máu dây rốn lưu trữ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			446 575-583	2016
45	Nghiên cứu tỷ lệ tế bào sống trong khối tế bào gốc máu ngoại vi bảo quản đông lạnh tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			446 584-590	2016
46	Kết quả ứng dụng quy trình đánh giá hòa hợp HLA giữa bệnh nhân và thai nhi cùng huyết thống tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			446 990-994	2016
47	Nghiên cứu kết quả sàng lọc người mang gen thalassemia qua hoạt động thu thập và lưu giữ máu dây rốn tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			448 60-68	2016
48	Nghiên cứu khả năng tìm kiếm nguồn tế bào gốc phù hợp ghép cho bệnh nhân thalassemia tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2014-2016	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			448 69-75	2016

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
49	Bước đầu nghiên cứu ghép tế bào gốc đồng loài từ máu dây rốn tại Viện Huyết học – Truyền máu TW 12/2014 – 12/2016	9		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 124- 134	2017
50	Báo cáo ca bệnh ghép đồng loài máu dây rốn cùng huyết thống cho bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	7		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 192- 202	2017
51	Đánh giá kết quả thu thập, xử lý, lưu trữ và sử dụng tế bào gốc máu dây rốn tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 2012 - 2016	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 229- 238	2017
52	Bước đầu đánh giá khả năng tìm kiếm tế bào gốc máu dây rốn của bệnh nhân có nhu cầu ghép tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2014 – 2016)	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 250- 258	2017
53	Đánh giá chất lượng khối tế bào gốc máu ngoại vi lưu trữ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 1/2015 – 12/2016	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 259- 266	2017
54	Nghiên cứu đặc điểm kháng thể kháng HLA của bệnh nhân có chỉ định ghép tế bào gốc đồng loài tại Viện Huyết học – Truyền máu TW T7/2014 – T12/2016	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 267- 274	2017
55	Nghiên cứu một số đặc điểm sản phụ và thai nhi hiến máu dây rốn được lưu trữ tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 1/2015 – 12/2016	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 306- 313	2017
56	Nghiên cứu ứng dụng xét nghiệm HLA trong tìm kiếm nguồn tế bào gốc phục vụ ghép tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (5/2014 – 12/2016)	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 314- 320	2017
57	Nghiên cứu đánh giá chất lượng tế bào gốc máu dây rốn được lưu trữ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (5/2014 – 12/2016)	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			453 321- 329	2017
58	Nghiên cứu đánh giá khả năng tạo cụm của tế bào máu trong một số bệnh lý huyết học tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2016 – 2018)	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			467 824- 831	2018
59	Nghiên cứu phát hiện kháng thể kháng HLA bằng kỹ thuật Luminex ở bệnh nhân chỉ định ghép tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			467 832- 839	2018
60	Nghiên cứu đặc điểm tế bào máu của người hiến và bệnh nhân được gạn tách tế bào gốc máu ngoại vi tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2015 – 2017	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			467 900- 906	2018

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
61	Nghiên cứu tỷ lệ sống của tế bào trong mẫu máu dây rốn bằng kỹ thuật xanh trypan và đếm tế bào dòng chảy tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	6		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			467 1156- 1161	2018
62	Khảo sát một số đặc điểm sức khỏe 6 tháng sau sinh của trẻ lưu giữ máu dây rốn tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2014 –2017)	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			467 1179- 1185	2018
63	Báo cáo ca bệnh: Tạo nguồn tế bào gốc kết hợp từ người hiến nửa hòa hợp và máu dây rốn để ghép điều trị suy tủy xương tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	5	X	Y Dược Lâm sàng 108/ ISSN: 1859 - 2872			13 71-78	2018
64	Nghiên cứu ứng dụng xét nghiệm HLA trước sinh tìm kiếm nguồn tế bào gốc để ghép cho bệnh nhân thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương (2015-2018)	4	X	Y Dược Lâm sàng 108/ ISSN: 1859 - 2872			13 97-102	2018
65	Nghiên cứu khả năng tìm kiếm nguồn tế bào gốc từ máu dây rốn cộng đồng cho bệnh nhân lơ xê mi cấp có chỉ định ghép tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2015 – 2018)	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			477 100- 108	2019
66	Nghiên cứu hiệu quả quy trình thu thập máu dây rốn cộng đồng của Viện Huyết học - Truyền máu TW (2014 – 2018)	6	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			477 137- 145	2019
67	Đánh giá chất lượng đơn vị tế bào gốc máu dây rốn cộng đồng sau rã đông tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2014-2018)	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			477 162- 170	2019
68	Hiệu quả của quy trình thu thập và xử lý máu dây rốn cộng đồng tại Viện Huyết học - Truyền máu TW 2016-2017	3		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			477 171- 178	2019
69	Nghiên cứu bước đầu kết quả gạn tách tế bào gốc tạo máu từ máu ngoại vi cho nhi khoa tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2013-2019)	5	X	Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			23(6) 189- 195	2019
70	Nghiên cứu đặc điểm tạo cụm tế bào của mẫu tế bào gốc máu dây rốn sau lưu trữ đông lạnh	3		Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			23(6) 430- 436	2019
71	Một số yếu tố liên quan đến kết quả ghép tế bào gốc đồng loài từ máu dây rốn điều trị loxêmi cấp tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương (2015-2020)	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			491 122- 127	2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
72	Nghiên cứu đặc điểm của người hiến máu và một số xu hướng trong tiếp nhận máu tại Viện Viện Huyết học – Truyền máu TW 5 năm (2015 - 2019)	8	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			496 20-27	2020
73	Tình hình tiếp nhận máu và một số thay đổi trong cơ cấu người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát	8	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			496 54-63	2020
74	Đánh giá sự hài lòng của người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát ở Việt Nam	8	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			496 143-152	2020
75	Kết quả tạo nguồn và ứng dụng khối bạch cầu hạt điều trị cho bệnh nhân giảm bạch cầu hạt và nhiễm khuẩn nặng tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (2017-2020)	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			496 352-361	2020
76	Kết quả thu thập, xử lý và lưu giữ máu dây rốn theo yêu cầu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2013-2020	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			496 868-876	2020
77	Tình hình tiếp nhận và cung cấp máu, chế phẩm máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2018-2021	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			520(1) 88-95	2022
78	Khảo sát giá trị cảm nhận về quà tặng bằng hiện vật cho dành người hiến máu tình nguyện	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			520(1) 126-135	2022
79	Đánh giá hiệu quả xét nghiệm sàng lọc NAT (Nucleic Acid Testing) ở người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW, giai đoạn 2015-2021	7		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			520(1) 182-190	2022
80	Đánh giá tình hình sử dụng sinh phẩm và kết quả xét nghiệm HBsAg của các đơn vị tham gia chương trình ngoại kiểm xét nghiệm sàng lọc máu năm 2021	7		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			520(1) 191-201	2022
81	Đánh giá phương cách xét nghiệm khẳng định HIV tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	7		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			520(1) 202-209	2022
82	Kết quả tạo nguồn và ứng dụng tế bào gốc từ máu dây rốn tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2012 - 2021	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			520(2) 9-17	2022
83	Kết quả gạn tách khối tế bào gốc từ máu ngoại vi huy động tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2012 - 2021	7	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			520(2) 75-81	2022

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu X)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus hoặc IF (nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Năm công bố
84	Đánh giá chất lượng khối hồng cầu lọc bạch cầu và khối tiểu cầu pool lọc bạch cầu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	8		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			532 15-21	2023
85	Đánh giá xét nghiệm Abbott Architect HCV core antigen trên mẫu máu lấy từ người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương năm 2022	3		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			532 55-63	2023
86	Khảo sát thực trạng động lực làm việc của cán bộ, nhân viên y tế thuộc Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			532 125- 133	2023
87	Chất lượng cuộc sống của người bệnh Thalassemia quá tải sắt tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương năm 2022	7		Y học cộng đồng ISSN 2354-0613			64 259- 265	2023
88	Result of iron supplementation for regular voluntary non-remunerated blood donors at National Institute of Hematology and Blood Transfusion	5		Sinh lý học Việt Nam ISSN: 1859 - 2376			27 (3) 84-91	2023
89	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử xác định tỷ lệ nhiễm HBV tiềm ẩn ở người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2021-2023	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			538(2) 304- 308	2024
90	Đặc điểm hoà hợp HLA ở những trường hợp ghép tế bào gốc đồng loài từ máu ngoại vi huy động tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2014-2022)	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			538(2) 365- 368	2024
91	Kết quả gạn tách khối bạch cầu hạt tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2017-2023	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			538(3) 136- 139	2024
92	Khảo sát đặc điểm người hiến máu tại các điểm hiến máu cố định của Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			538(3) 279- 283	2024
93	Kết quả hoạt động điều chế các chế phẩm máu tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương trong 5 năm (2018 - 2022)	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			539(1) 76-80	2024
94	Đặc điểm mẫu máu cuống rốn thu thập tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội từ 2021 - 2023	11		Tạp chí nghiên cứu Y học – Trường Đại học Y Hà Nội/ ISSN 2354-080X			176 (3) 31-43	2024

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không.

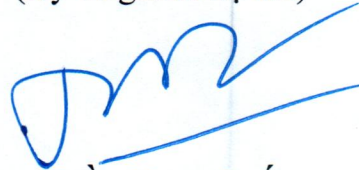
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Ngọc Quế